

Số: /BC-STC

Ninh Bình, ngày tháng năm 2025

**BÁO CÁO**  
**Giá thị trường tháng 09, quý III và 9 tháng năm 2025**

Kính gửi:

- Bộ Tài chính;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; Thông tư số 44/2025/TT-BTC ngày 18/6/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường.

Sở Tài chính tỉnh Ninh Bình báo cáo tình hình giá thị trường tháng 09, quý III và 9 tháng năm 2025 như sau:

**I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 09, QUÝ III VÀ 9 THÁNG NĂM 2025.**

1. Diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ và nguyên nhân biến động.

Trong 9 tháng đầu năm 2025, nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức. Tăng trưởng toàn cầu chậm lại do tác động kéo dài của các cuộc xung đột địa chính trị, biến động giá năng lượng và xu hướng thắt chặt chính sách tiền tệ tại nhiều quốc gia. Lạm phát vẫn duy trì ở mức cao, gây áp lực lên tiêu dùng và đầu tư. Nền kinh tế đang phát triển như Việt Nam đứng trước yêu cầu cấp thiết phải duy trì ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng bền vững.

Giá tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình trong 9 tháng đầu năm 2025 tiếp tục chịu tác động và ảnh hưởng mạnh mẽ từ biến động địa chính trị toàn cầu. Trong bối cảnh đó, Chính phủ đã triển khai nhiều giải pháp nhằm ổn định thị trường, kiểm soát lạm phát, đảm bảo nguồn cung hàng hóa thiết yếu; chỉ đạo quyết liệt, sát sao các Bộ, ngành và địa phương trong việc chủ động đánh giá tình hình, chủ động trong công tác điều hành, triển khai linh hoạt các giải pháp nhằm giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì đà phục hồi tăng trưởng kinh tế. Bám sát chỉ đạo của Trung ương, tỉnh Ninh Bình đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo điều hành phát triển kinh tế xã hội, thực hiện đồng bộ các nội dung nhằm đáp ứng tiến độ. Với sự kiểm soát chặt

chẽ của các các cấp, các ngành chức năng trên địa bàn tỉnh trong công tác theo dõi diễn biến thị trường do đó giá tiêu dùng trên địa bàn tỉnh luôn duy trì được mức bình ổn, không có hiện tượng tăng giá đột biến bất thường, giảm hàng và tình trạng lạm phát leo thang giúp cho giữ vững được sức mua của người dân và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh phát triển.

2. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

2.1. Chỉ số giá tiêu dùng trong tháng 09/2025:

2.1.1. Phân tích diễn biến CPI trong tháng 09 năm 2025:

*DVT: %*

	<b>Chỉ số giá tháng báo cáo so với:</b>		
	<b>Kỳ gốc 2019</b>	<b>Tháng 09/2025 so với tháng 09/2024</b>	<b>Tháng 09/2025 so với tháng 08/2025</b>
<b>CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG</b>	<b>119,65</b>	<b>103,31</b>	<b>100,36</b>
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống, trong đó:	125,58	101,03	100,61
1. Lương thực	139,57	101,87	100,40
2. Thực phẩm	123,66	100,57	100,75
3. Ăn uống ngoài gia đình	124,99	102,12	100,23
II. Đồ uống và thuốc lá	115,62	102,69	99,99
III. May mặc, mũ nón và giày dép	119,85	102,45	100,20
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	126,15	107,97	100,24
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	111,32	103,07	100,27
VI. Thuốc và dịch vụ y tế	125,41	112,51	100,01
VII. Giao thông	102,66	101,23	100,72
VIII. Bưu chính viễn thông	97,38	99,66	100,00
IX. Giáo dục	117,81	100,08	100,13
X. Văn hoá, giải trí và du lịch	100,87	100,59	100,24
XI. Hàng hóa và dịch vụ khác	126,18	102,51	100,17

<b>Chỉ số giá vàng</b>	<b>327,47</b>	<b>158,69</b>	<b>104,62</b>
<b>Chỉ số giá đô la Mỹ</b>	<b>113,37</b>	<b>106,37</b>	<b>100,30</b>

### 2.1.2. Phân tích thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI

- Theo số liệu của Thống kê tỉnh Ninh Bình, Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) các mặt hàng tháng 09/2025 tăng 0,36% so với tháng 08/2025, tăng 3,31% so với tháng 09 năm trước, trong đó:

+ Có 09 nhóm chỉ số tăng so với tháng trước: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,61%; May mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,2%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 0,24%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,27%; Thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,01%; Giao thông tăng 0,72%; Giáo dục tăng 0,13%; Văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,24%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,17%.

+ Có 01 nhóm chỉ số giảm so với tháng trước: Đồ uống và thuốc lá giảm 0,01%.

+ 01 nhóm chỉ số giá ổn định so với tháng trước: Bưu chính viễn thông.

+ Chỉ số giá vàng tăng 4,62 % so với tháng trước.

+ Chỉ số giá đô la Mỹ tăng 0,3% so với tháng trước.

### 2.2. Chỉ số giá tiêu dùng quý III năm 2025

Chỉ số giá tiêu dùng quý III/2025 tăng 3,41% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Trong 11 nhóm hàng hóa, dịch vụ chính có 09 nhóm hàng hóa, dịch vụ tăng giá, 02 nhóm hàng hóa, dịch vụ giảm giá, cụ thể là:

- Các nhóm hàng hóa, dịch vụ tăng giá gồm: Nhóm thuốc và dụng cụ y tế tăng cao nhất với mức tăng 13,92%; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 7,76%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 3,08%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 2,74%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 2,63%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 2,38%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,76%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,71%; nhóm giáo dục tăng 0,48%.

- Có 02 nhóm hàng hóa, dịch vụ giảm giá cụ thể là: Nhóm giao thông giảm 1,72%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,33%.

Nguyên nhân chính làm tăng chỉ số giá tiêu dùng quý III/2025 so với quý III/2024 là: Tăng giá thuốc và dịch vụ y tế theo lộ trình mới; giá lương thực, thực phẩm tăng do ảnh hưởng thời tiết, dịch bệnh và chi phí vận chuyển; nhu cầu tiêu dùng tăng mạnh trong dịp Lễ Quốc khánh 2/9 và các sự kiện lớn khiến giá thực phẩm chế biến, ăn uống ngoài gia đình tăng; giá nhà ở, điện nước và vật liệu xây dựng tăng; giá vật liệu xây dựng như xi măng, thép, gạch đá tăng giá do chi phí sản xuất và vận chuyển cao; giá xăng dầu trong nước có xu hướng tăng nhẹ theo thị trường thế giới, ảnh hưởng đến chi phí vận tải và sản xuất.

### 2.3. Chỉ số giá tiêu dùng 9 tháng năm 2025

Chỉ số giá tiêu dùng 9 tháng đầu năm 2025 tăng 3,52% so với 9 tháng đầu năm 2024, trong đó: Khu vực thành thị tăng 3,29%; khu vực nông thôn tăng

3,60%. Trong 11 nhóm hàng hóa, dịch vụ chính có 08 nhóm hàng hóa, dịch vụ tăng giá và 03 nhóm hàng hóa, dịch vụ giảm giá, cụ thể là:

- Nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 15,38%; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 6,05%; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 4,88%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,78% nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,48%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,87%; nhóm hàng may mặc, mũ nón và giày dép có mức tăng 2,72%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 1,25%.

- Có 03 nhóm hàng hóa, dịch vụ trong 9 tháng đầu năm 2025 giảm giá cụ thể là: Nhóm giao thông giảm 3,25%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,24%; nhóm giáo dục giảm 3,09%.

Trong 9 tháng đầu năm 2025 chỉ số giá tiêu dùng bình quân tăng 3,52% so với cùng kỳ năm 2024. Một số nguyên nhân chính làm tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) là:

- Trong 9 tháng đầu năm tỉnh Ninh Bình đã điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo Thông tư 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Vì vậy nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng mạnh;

- Do việc sáp nhập tỉnh nên nhu cầu thuê nhà ở của người dân tăng cao cùng với đó là giá thị trường bất động sản tăng; giá điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng khi nguồn cung vật liệu xây dựng như cát, đá bị siết chặt khai thác do đó nguồn cung khan hiếm; giá điện tăng khi thời tiết nắng nóng kéo dài và chi phí đầu vào tăng mạnh như than nhập khẩu, khí thiên nhiên, dầu tăng dẫn đến chi phí sản xuất điện tăng;

- Nhu cầu tiêu dùng tăng cao trong các dịp Lễ, Tết nên nhóm hàng mua sắm, ăn uống, du lịch và quà biếu khiến giá thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, may mặc và dịch vụ giải trí tăng;

- Giá xăng dầu biến động liên tục trong 9 tháng đầu năm nên Nhà nước đã điều chỉnh theo tình hình giá xăng dầu chung của thế giới vì vậy đã ảnh hưởng đến chi phí vận tải và giá hàng hóa;

- Do yếu tố biến động giá năng lượng và vàng; giá gas và dầu hỏa có điều chỉnh theo thị trường thế giới, nhưng vẫn ảnh hưởng đến chi phí sinh hoạt;

- Giá vàng trong nước tăng theo xu hướng toàn cầu, tác động chung đến biến động nền kinh tế và đặc biệt làm tăng chỉ số giá tiêu dùng (CPI).

- Chính phủ tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người dân, nhưng mặt bằng giá vẫn chịu áp lực từ tổng cầu tăng và chi phí đầu vào.

3. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: *theo phụ lục đính kèm.*

## **II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU THÁNG 09/2025.**

1. Giá lương thực bình quân cả tháng: thóc tẻ thường 8.000 - 11.500 đ/kg, gạo tẻ thường 16.000 - 21.500 đ/kg.

2. Giá thực phẩm cụ thể như sau: Giá thịt lợn nạc thăn 110.000 - 150.000 đ/kg; Giá thịt bò thăn từ 230.000 - 250.000 đ/kg; Giá gà ta còn sống từ 90.000 -

140.000 đ/kg; cá quả 65.000 - 125.000đ/kg. Giá rau bình quân ở mức: Cà chua 12.500 - 30.000 đ/kg; bắp cải trắng 8.000 - 20.000 đ/kg; rau muống 10.000 đ/mớ; rau đay, mùng toi 10.000đ/mớ.

3. Giá phân bón bình quân ở mức: Đạm Ure bao 50kg giá bán lẻ 15.000đ/kg, NPK 5:10:3 bao 25 kg giá 7.000-7.500đ/kg, NPK 16:16:8 bao 25kg giá 15.500-16.000đ/kg; Giá thức ăn chăn nuôi bình quân: Thức ăn cho heo tập ăn 5 ngày tuổi bao 25kg: 13.000-18.000đ/kg, heo thịt siêu 3 tuần xuất bán bao 25kg: 7.000-14.000đ/kg, gà 1-21 ngày tuổi bao 25kg: 9.000-14.000đ/kg, gà đẻ siêu trứng bao 25kg: 8.000-9.000đ/kg, gà lông màu 4 tuần tuổi - xuất bán bao 25kg: 7.620-10.116 đ/kg; Thức ăn thủy sản: Thức ăn tổng hợp cho tôm bao 25kg: 31.900đ/kg, thức ăn tổng hợp cho cá bao 25kg: 18.900đ/kg.

4. Giá khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) bình quân tháng 09 là 329.380 đồng/bình 12 kg. Giá bán lẻ LBP trên địa bàn tỉnh dao động ở mức 295.000-373.140 đồng/bình 12kg, tùy thương hiệu và nhà cung cấp.

#### 5. Dịch vụ giáo dục:

- Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục mầm non công lập tại tỉnh Ninh Bình (cũ): Vùng thành thị: 113.000-135.000 đ/HS/tháng; Vùng nông thôn: 73.000-85.000 đ/HS/tháng; Vùng dân tộc thiểu số và vùng núi: 51.000-57.000 đ/HS/tháng.

- Học phí, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo tại cơ sở giáo dục phổ thông công lập tại tỉnh Ninh Bình (cũ):

+ Trung học cơ sở: Vùng thành thị: 107.000 đ/HS/tháng; Vùng nông thôn: 57.000 đ/HS/tháng; Vùng dân tộc thiểu số và vùng núi: 39.000 đ/HS/tháng.

+ Trung học phổ thông: Vùng thành thị: 130.000 đ/HS/tháng; Vùng nông thôn: 85.000 đ/HS/tháng; Vùng dân tộc thiểu số và vùng núi: 51.000 đ/HS/tháng.

6. Giao thông: Giá trông giữ xe máy: 4.000 - 5.000 đ/lượt; Giá trông giữ ô tô: 10.000 - 40.000 đ/lượt; Dịch vụ vận tải hành khách tuyến cố định bằng đường bộ: 75.000 - 140.000 đ/vé; Dịch vụ vận tải hành khách bằng taxi: 14.600 - 15.500 đ/km.

### **III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ THÁNG 09/2025**

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý giá.

- Gửi văn bản hướng dẫn các sở, ngành, UBND cấp xã về việc triển khai thực hiện định giá, kê khai giá; Triển khai nhiệm vụ thẩm định giá của nhà nước, báo cáo giá thị trường theo quy định của pháp luật và Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND ngày 28/8/2025 của UBND tỉnh và quy định của Luật Giá năm 2023.

- Tiếp tục rà soát các cơ chế, chính sách về giá đang áp dụng của 03 tỉnh (trước và sau sáp nhập), đồng thời nghiên cứu, tham mưu xây dựng cơ chế chính sách chung áp dụng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

#### 2. Công tác định giá

- Tham gia định giá tài sản trong tổ tụng hình sự: Trong quý III năm 2025, tổng số yêu cầu đã nhận là đến ngày 29/9 là 290 yêu cầu (Tháng 7: 56 yêu cầu; Tháng 08: 104 yêu cầu; Tháng 09: 130 yêu cầu). Số yêu cầu đã định giá đến ngày 29/9 là: 244 yêu cầu (Tháng 7: 20 yêu cầu; Tháng 8 giải quyết thêm được 100 yêu cầu; Tháng 9: 124 yêu cầu).

- Tiếp tục phối hợp định giá tài sản trong tổ tụng hình sự theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

3. Chỉ đạo một số công việc khác trong lĩnh vực quản lý giá trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Gửi văn bản đề nghị tham gia ý kiến vào dự thảo Quyết định ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Rà soát, bổ sung danh mục TTHC đang được áp dụng tới thời điểm hiện tại thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Theo dõi sát diễn biến tình hình thị trường, cung, cầu, giá cả thị trường để kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp bình ổn giá theo quy định của pháp luật; thực hiện các báo cáo tình hình thị trường theo quy định để báo cáo Cục Quản lý Giá - Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh.

#### **IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG**

Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu trong tháng 10/2025 như sau:

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống ổn định. Giá các mặt hàng phân bón (đạm, lân, kali, NPK,..) có thể tăng nhẹ do giá nguyên liệu đầu vào tăng, chi phí vận chuyển cao và ảnh hưởng từ thị trường thế giới. Giá thức ăn chăn nuôi dự báo duy trì ổn định.

- Nhóm giáo dục ổn định do nhu cầu mua sắm sách vở, đồ dùng học tập của học sinh, sinh viên đã đi vào ổn định sau khi vào năm học mới. Học phí các cấp từ mầm non đến đại học, sau đại học không biến động so với tháng trước.

- Nhóm điện nước giảm giá ở một số mặt hàng: Nước sinh hoạt, điện sinh hoạt do qua mùa hè nên nhu cầu sử dụng điện nước của người dân giảm.

- Nhóm may mặc mũ nón, giày dép tăng do tỷ giá USD tăng dẫn đến giá các mặt hàng nhập khẩu tăng theo.

- Giá vật liệu xây dựng tăng do nguồn cung khai thác hạn chế, khan hiếm và chi phí sản xuất, chi phí vận chuyển tăng đồng thời nhu cầu xây dựng, sửa chữa tăng.

- Nhóm giao thông: dự báo giá dịch vụ giao thông công cộng ổn định.

- Giá vàng, đô la Mỹ, giá xăng dầu biến động theo giá thị trường trong nước và thế giới.

- Giá bán lẻ LBP tiếp tục tăng theo giá thế giới.

#### **V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ**

- Sở Tài chính tiếp tục phối hợp với các Sở, ngành có liên quan theo dõi diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng quan trọng, thiết yếu; Đẩy mạnh thực hiện công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá cả thị trường để tham mưu biện pháp điều hành giá phù hợp; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Theo dõi việc kê khai giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu theo quy định của pháp luật.

- Chú trọng công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế để triển khai, hướng dẫn Luật Giá năm 2023 đảm bảo thống nhất, đồng bộ, hiệu quả.

- Tiếp tục một số công việc thường xuyên trong lĩnh vực quản lý Giá.

Trên đây là báo cáo giá thị trường tháng 09, quý III và 9 tháng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Cục Quản lý Giá - BTC;
- UBND các xã, phường;
- Đ/c GD Sở (đề b/c);
- Website Sở Tài chính;
- Lưu VT, G&CS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Trung Dũng**